

# Người Trăm Năm Cũ

Ngô Nhân Dụng



Từ trái, Trần Mộng Tú, Linh Bảo, Đỗ Quý Toàn, Phạm Phú Minh, Doãn Quốc Sỹ.  
(Hình: Nhà báo Phạm Phú Minh cung cấp cho VOA)

“**Người Trăm Năm Cũ**” là tên một cuốn tiểu thuyết của Hoàng Khởi Phong, kể chuyện lịch sử thời Đệ Thám chống Pháp. Tôi nhớ cái tựa đề này khi đến thăm nhà văn Linh Bảo, gặp cả nhà văn Doãn Quốc Sỹ đã tới trước. Hai người đều gần 100 tuổi. Bà Linh Bảo thì còn trẻ, mới 95. Ông Doãn Quốc Sỹ mấy lần nói mình đã 100 tuổi. Doãn Cẩm Liên cải chính: Bố mới 98. Cụ cứ nói mình đã 100, mấy lần, cô con gái đành chịu thua!

Linh Bảo trí nhớ còn tốt nguyên. Năm 18 tuổi, bà đã bỏ nhà đi sang Trung Quốc. Nhưng bây giờ nói “**tiếng Huế**” vẫn còn rất đúng giọng. Tôi đọc cuốn Gió Bắc của bà khi 15 tuổi, bây giờ vẫn còn nhớ mấy chuyện vui, đem kể lại cho tác giả nghe.

Doãn Quốc Sỹ bắt đầu quên từ hơn 10 năm nay. Trí nhớ cụ được xóa bớt dần dần những chuyện vụn vặt. Mười năm trước, gặp nhau cụ còn hỏi: “**Màu Tím Hoa Sim của Hữu Loan hay Hoàng Cầm nhỉ?**” Hoặc, “**Quê Toàn ở Bắc Ninh phải không? Bà mẹ cụ Nguyễn Du cũng quê Bắc Ninh.**” Doãn Quốc Sỹ nhớ bút

hiệu Tô Giang Khách, vì nhà ở gần sông Tô Lịch. Rồi kể sau này về thăm, con sông Tô đã biến mất. Lại đọc thơ Trần Tế Xương: “**Sông kia nay đã nên đồng / Chỗ làm nhà cửa chỗ trồng ngô, khoai ...**” Trong mười mấy năm, trí nhớ cứ thế nhẹ dần, nhẹ dần; giờ không nghe Doãn Quốc Sỹ hỏi đến Màu Tím Hoa Sim, đến Bắc Ninh nữa.

Nhưng có một chuyện Doãn Quốc Sỹ lâu lâu vẫn nhắc lại. Đó là hai câu thơ của Tú Mỡ có đủ tên tám người con. Doãn Quốc Sỹ lấy người con thứ ba của nhà thơ trào phúng trong Tự Lực Văn Đoàn. Trước ngày cưới, ông bố vợ hỏi nhỏ chàng rể: Anh có biết lễ không? Câu thơ Tú Mỡ viết: “**Năm trai, ba gái, tám con – Trung, Hiền, Thảo, Dũng, Hùng, Chuyên, Vỹ, Cường.**” Doãn Quốc Sỹ ngâm ngùi: “**Bây giờ chỉ chú Cường còn sống, ở Hà Nội.**” Mấy năm sau, ngâm ngùi hơn: “**Chú Cường cũng mất rồi.**”

Ngày hôm qua, thấy Doãn Quốc Sỹ còn nhớ nhiều lắm, tôi hỏi: “**Trong hồi ký Cát Bụi Chân Ai, Tô Hoài nói anh đã dùng tên**

*hiệu Quan Sơn, đúng không?” Ông nhớ liền: “Quan Sơn. Dương Quan Sơn, vì có ba chữ DQS giống như tên thật”. Tô Hoài kể: “Doãn Quốc Sỹ người Cầu Giấy, gần làng tôi. Chúng tôi quen nhau khi mới cầm bút.”* Thời 1970 Tô Hoài phụ trách một mục **“địch vận”** mang tên **“Thư Hà Nội”** trên đài phát thanh. Tô Hoài viết thư cho Quan Sơn, đó là tên Doãn Quốc Sỹ ký trên báo Tiểu Thuyết Thứ Năm khi đăng truyện ngắn đầu tiên.

Tô Hoài viết cuốn hồi ký năm 1990, đặt câu hỏi về Doãn Quốc Sỹ: *“Chẳng biết cách mạng có nợ tiền, nợ máu gì với gia đình ... này không, tin là không, thế mà sao Doãn Quốc Sỹ viết chửi cộng sản hăng thế?”* Đọc mà buồn cho Tô Hoài. Sống kiểu cộng sản lâu năm quá nên nhiễm cái thói suy nghĩ hẹp hòi.

Bao nhiêu người chống chế độ cộng sản, nêu ra những sai lầm của chủ nghĩa cộng sản, đâu phải vì thù oán cá nhân. Doãn Quốc Sỹ bài bác cộng sản, ông không **“chửi”**. Chưa bao giờ nghe ông chửi ai một tiếng nào. Ông đúng là một nhà giáo. Thấy cái gì tốt thì khen, cái gì xấu thì nói cho mọi người biết để tránh. Không chửi bới. Những người trăm năm cũ vẫn được ông bà cha mẹ tập cho thói quen đó.

Đọc Tô Hoài kể chuyện Tú Mỡ thì thấy hai người, nhà thơ bố vợ và nhà văn chàng rể, tính tình, tư cách rất giống nhau.

Tô Hoài kể những đợt **“chỉnh huấn”** từ 1951 **“theo phương pháp Hoa Nam”** của Trung Cộng; rồi tới đợt các văn nghệ sĩ **đi “đấu tranh cải cách ruộng đất”** hồi 1954. Họa sĩ Nguyễn Tư Nghiêm tham gia đợt đấu tranh giảm tô ở Thái Nguyên. Cả tuần lễ Nguyễn Tư Nghiêm không **“bắt rế”** được một bản cổ nông nào, chỉ lo bị phạt **“ngồi chuồng trâu kiểm thảo.”** Hoảng quá, phát đại, ông không nhớ đường về xóm mình ngụ, **“Suốt ngày ở ngoài đồng bắt cào cào châu chấu ăn.”**

Tô Hoài làm tổ trưởng một nhóm có những Phan Khôi, Tú Mỡ, Nguyễn Công Hoan, Văn Cao, Trần Đức Thảo, Bác sĩ Đặng

Vũ Hỷ. Phải đấu tranh, kiểm thảo gắt gao trong nhóm. Tô Hoài kể: *“Người khó đánh đố không phải bác Phan Khôi ương bướng mà ... lại là bác Tú Mỡ hiền lành, củ mĩ, ít nói.”*

Được **“học tập”** kết án Nguyễn Tường Tam về những tội hại dân hại nước, lập đảng Đại Việt, phản bội, kẻ thù dân tộc, vân vân, Tú Mỡ nói: *“Nhưng tôi không quên được Nguyễn Tường Tam đã có ơn với tôi. Nói thẳng, không có Nguyễn Tường Tam thì không có Tú Mỡ!”* Cứ như thế mãi, sau cùng, Tú Mỡ đầu dụi: *“Các anh phân tích thế thì tôi đã nghe ra ... Nhưng, nếu mai sau có bắt được “cái thằng chết chém” ấy mà tình cờ có Tú Mỡ ở đấy thì... xin chính phủ đừng cử Tú Mỡ ra chém Nguyễn Tường Tam!”* Tô Hoài viết: *“Nghiêm nghị, Tú Mỡ nói, không nhìn ai: Tôi đề nghị các anh thế.”*

Giữa thế kỷ trước, bà Linh Bảo cùng các thanh niên Việt Nam qua bên Trung Quốc **“làm cách mạng”**. Họ được chính phủ Tưởng Giới Thạch cấp học bổng chín năm, học Đại Học Quảng Châu. Khi Cộng Sản chiếm hết Trung Quốc, bà chạy qua Hương Cảng. Ở đó bà gặp Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, đưa ông coi tập nhật ký của mình. Nhất Linh đem xuất bản. May mắn, bà không sống trong chế độ cộng sản để phải chịu trận như Tú Mỡ.

Sống giữa một thế giới tàn ác, gian trá, quỷ quyệt, Tú Mỡ vẫn suy nghĩ, nói năng, cư xử với tấm lòng chung thủy, thật thà, đôn hậu. Ông bà, cha mẹ dạy như thế từ thuở ấu thơ. Sau khi đình chiến, Tú Mỡ trở về Hà Nội và được đề nghị **“kết nạp”** vào đảng; nhưng **“ở trên”** không cho. Tô Hoài có nhiệm vụ báo tin buồn này; còn đề nghị Tú Mỡ **“lên gặp trên”** nữa. Nhưng **“Tú Mỡ bắt tay tôi, về hể hã.”** Ông ở hiền gặp lành, trước khi chạy khỏi Hà Nội đi kháng chiến, ông gửi căn nhà ở Cầu Giấy cho một gia đình ở. Lúc trở về, người ta trả lại, theo Tô Hoài thì **“nhà cửa, vườn tược gần y nguyên.”**

Tôi lại nhớ câu chuyện một người trăm năm cũ khác. Thân phụ một người bạn tôi, làm công chức từ thời Pháp thuộc. Năm 1945



Nhật đảo chánh, người Pháp bỏ Hà Nội đi tị nạn. Ông thân sinh bạn tôi được một người Pháp trong sở đem tới nhà nhờ giữ một cái hộp. Cụ nhận lời. Mấy năm sau, người “sếp cũ” trở về, đến thăm. Cụ đưa trả cái hộp, còn niêm kín. Lúc đó người chủ hộp mới cho biết trong hộp đầy vàng bạc, châu ngọc, và tiền mặt. Cụ không bao giờ nghĩ đến chuyện mở ra coi, và cũng không nhận một món quà đền ơn nào.

### *Những người trăm năm cũ, Hồn ở đâu bây giờ?*

Doãn Quốc Sỹ nhiều lần nhắc lại tác giả hai câu thơ trên, Vũ Đình Liên, là một thầy giáo dạy mình thừa nhỏ.

Thực ra không cần đi đâu tìm linh hồn những người trăm năm cũ. Họ vẫn còn sống. Chúng ta vẫn thấy họ, ở quanh mình. Lắm lúc tôi nhìn trong gương, tự hỏi trên mặt mình có những nét nào giống bố lúc về già không. Năm tôi 30 tuổi, mẹ tôi vẫn xoa đầu tôi, nói: *“Hói, lại giống Thầy ngày xưa.”* Nhưng tôi nhớ bố nhất mỗi khi đắn đo trong việc cư xử trong cuộc đời. *“Minh làm như vậy thì bố mình có vui hay không? Hay là sẽ buồn?”*

Người Việt mình không dành mỗi năm một ngày mừng **“Ngày Của Cha”** như phong tục người Mỹ. Tôi không đếm coi mỗi tháng, mỗi năm tôi nhớ đến bố mình bao nhiêu lần, nhưng chắc là nhiều. Tôi mò côi cha khi chưa đầy 5 tuổi nên biết rất ít về cụ. Mẹ tôi thường kể chuyện. Mẹ không bao giờ nói về thầy như *“ông ấy,” “ông cụ,”* hay *“thầy các con;”* mà lúc nào cũng như chúng tôi, gọi là Thầy. “Với các con lớn bao giờ Thầy cũng gọi là anh, là chị. Thầy không bao giờ mày, tao, thằng này, con kia. Nói chuyện với ai, Thầy cũng **“vâng,”** và **“ạ.”**

Khi gặp những người gần 100 tuổi mà tôi quen gọi là anh, là chị, như anh Doãn Quốc Sỹ, chị Linh Bảo, ngắm cuộc đời họ đã sống, nhìn cách họ nói năng, cư xử, tôi vẫn yên tâm. Những người trăm năm cũ sẽ còn với chúng ta mãi mãi.

## **Đôi Mắt Mười Thương**



*Vàng trắng sao gọi trăng thề,  
Thương thương đôi mắt lối về trăng khuya;  
Dòng sông đẹp những ngày mưa,  
Tương tư đôi mắt mới vừa mưa xong;  
Trời xanh mây trắng mênh mông,  
Thương em đôi mắt ung dung nhìn đời;  
Tình ca tròn những bờ môi,  
Thương sao ánh mắt em cười rất nhanh;  
Đợi người mây côi xa xăm,  
Nhớ thương đôi mắt đăm đăm phương nào;  
Chiều đi giọt nắng lao đao,  
Mà thương mắt biếc ngó vào ngó ra,  
Gần nhau còn mấy mùa hoa,  
Sẽ thương đôi mắt ngày xa ngậm ngùi;  
Đèn khuya đường vắng tiếng người,  
Thầm thương ánh mắt nói lời vô ngôn;  
Tạ từ trao một nụ hôn.  
Sầu thương mắt khép mở hồn thương đau;  
Gởi đời gởi đến ngàn sau,  
Thương đôi mắt ấy tình sầu mang theo ...*

Lê Phương Nguyên